

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06/7/2022.

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Thanh Vân**

Ông Đinh Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Trọng Thắng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Mai Trường Trinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh LD.

- Bị đơn: Anh **Đoàn Văn Th**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Nhà ông Đoàn Xuân B, thôn PX, xã N S, thành phố H, tỉnh HD.

(Tại phiên tòa chị L có mặt, anh Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Kim L** trình bày: Chị **Nguyễn Thị Kim L** và anh **Đoàn Văn Th** xây dựng gia đình với nhau vào năm 2014, trên cơ sở tự nguyện,

có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 19/6/2015. Sau khi kết hôn anh chị sống tại xã Ngọc Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, quá trình chung sống vợ chồng anh chị thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, do không tìm được biện pháp cải thiện tình cảm nên anh chị đã sống ly thân bốn năm nay. Nay chị L xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Th được nữa nên chị L yêu cầu ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị L xác định giữa chị và anh Th có một con chung là Đoàn Thị Thu Uyên, sinh ngày 28/11/2015. Lúc đầu chị L đồng ý giao con cho anh Th nuôi dưỡng nhưng sau đó chị L cho rằng cháu Uyên có mong muốn được tiếp tục ở với mẹ do từ nhỏ cháu Uyên đã sống cùng chị Long. Vì vậy, khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung chị L xác định không có nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị L không còn yêu cầu gì khác.

- *Bị đơn anh Đoàn Văn Th trình bày:* Anh Th và chị L xây dựng gia đình với nhau năm 2015, anh chị đến với nhau là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2015. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm với nhau, anh chị đã sống ly thân từ năm 2021, nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh Th đồng ý ly hôn.

Anh Th và chị L có một con chung là Đoàn Thị Thu Uyên, sinh ngày 28/11/2015. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung anh Th xác định không có nên anh Th không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra anh Th không còn yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Th vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị L giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Th và yêu cầu được nuôi con chung. Ngoài ra, chị L không còn yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc Thịnh theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Long, xử cho chị L và anh Th được ly hôn. Giao con là Đoàn Thị Thu Uyên, sinh ngày 28/11/2015 cho chị L có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Các vấn đề khác không đặt ra để xem xét giải quyết. Buộc chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng: Hiện nay anh Đoàn Văn Th có địa chỉ liên lạc là thôn Phạm Xá, xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh Th đồng ý đến Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giải quyết vụ án và sau đó anh Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà tiến hành giải quyết vụ án ly hôn giữa chị L và anh Thịnh. Đồng thời, anh Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giải quyết vụ án vắng mặt anh Thịnh. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, anh Th vắng mặt nhưng anh Th có yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh Th là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Đoàn Văn Th xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 19/6/2015 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị L xác định vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay nên chị L

giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Còn anh Th vắng mặt nhưng trong lời khai của mình anh Th cũng đồng ý giải quyết ly hôn. Xét thấy, chị L và anh Th phát sinh mâu thuẫn và thực tế đã không còn chung sống với nhau trong một thời gian dài, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm và vợ chồng lại không tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm nên cuộc sống chung không được hạnh phúc. Đến nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài nên chị L yêu cầu ly hôn, anh Th cũng đồng ý giải quyết ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Long, xử cho chị L và anh Th được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Đoàn Văn Th có một con chung là Đoàn Thị Thu Uyên, sinh ngày 28/11/2015. Tại phiên tòa, chị L xác định từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì con chung ở với chị Long, chị L đảm bảo được việc nuôi con nên khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con. Còn anh Th vắng mặt nhưng trong bản tự khai cũng như lời trình bày anh Th gửi đến Tòa án huyện Lâm Hà thì anh Th cho rằng hiện nay chị L đã có con riêng nên không đảm bảo việc chăm sóc con tốt nhất nên anh Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, con chung của anh Th chị L là con gái và anh chị đều khẳng định từ năm 2017 vợ chồng sống ly thân thì chị L là người trực tiếp nuôi con đến nay. Quá trình giải quyết vụ án chị L xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con của chị là đơn xin xác nhận tại nơi chị L đang làm việc thể hiện chị L có thu nhập từ 8.500.000đồng/01 tháng, công việc của chị L ổn định và có thời gian để chăm sóc con, đồng thời chị L xuất trình giấy xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện từ khi anh chị sống ly thân đến nay chị L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại địa phương thì được biết chị L nuôi con đảm bảo, ngoài ra chị L còn được sự phụ giúp của bố mẹ nên lâu nay con chung của anh chị được chăm sóc chu đáo, phát triển tốt và ổn định.

Quá trình giải quyết vụ án anh Th cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung, tuy nhiên khi Tòa án ra thông báo yêu cầu nộp tài liệu chứng cứ chứng minh khả năng thực tế của anh Th để đảm bảo cho việc nuôi

dưỡng con chung thì anh Th không xuất trình được bất cứ tài liệu chứng cứ nào cho yêu cầu của mình. Sau đó, Tòa án có ủy thác cho Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tiến hành thu thập chứng cứ về điều kiện nuôi con của anh Th nhưng đến nay đã quá thời hạn theo quy định, Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà vẫn không nhận được kết quả trả lời nên Tòa án giải quyết vụ án trên cơ sở chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, để ổn định chỗ ở cũng như đảm bảo việc chăm sóc con tốt nhất cần căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao con là Đoàn Thị Thu Uyên cho chị L có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Nếu sau này các bên nuôi con không đảm bảo thì có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Th xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc chị L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227 và Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim L, xử cho chị Nguyễn Thị Kim L và anh Đoàn Văn Th được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Đoàn Thị Thu Uyên, sinh ngày 28/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Kim L có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đoàn Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Kim L đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0002956 ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Chị Nguyễn Thị Kim L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/7/2022) chị Nguyễn Thị Kim L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng anh Đoàn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trịnh Đoàn Hạnh Trang